

Ngày soạn: 13/12/2024

Ngày kiểm tra: 7AB: 19/12/2024

TIẾT 18 KIỂM TRA HỌC KỲ I

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Sau bài kiểm tra này, học sinh sẽ có được củng cố, khắc sâu các kiến thức về: Kiểm tra các nội dung: Máy tính và cộng đồng; Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin; Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số; Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản

*** HS Khá Tốt:** *Viết được thuật toán đã học dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.*

2. Về năng lực

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại. Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề đưa ra trong bài học. Phân tích được tình huống, đề xuất và lựa chọn giải pháp để chọn được phương án nhằm giải quyết các câu hỏi trong bài

2.2. Năng lực Tin học

- **NLa:** Kể được chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Biết sử dụng thiết bị một cách an toàn và có trách nhiệm. Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.

- **NLa:** Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xoá tệp và thư mục

- **NLc:** Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản, bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính) biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán đó trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.

- **NLc:** Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.

- **NLc:** Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn

3. Về phẩm chất:

Chăm chỉ: cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra

II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Đề, đáp án và thang điểm

2. **HS:** Kiến thức bài, đồ dùng học tập

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Trắc nghiệm 30%+ Tự luận 70%

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Phạm vi kiến thức.

Bài 1. Thiết bị vào ra

Bài 2. Phần mềm máy tính

Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính

Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet

Bài 5. Ứng xử trên mạng

Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự

Bài 15. Tìm kiếm nhị phân

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về các thành phần của máy tính	1		1						5% (0,5 điểm)
		Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	1		1						5 % (0,5 điểm)
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	2		1						7,5 % (0,75 điểm)
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số	2			1				1	35% (3,5 điểm)
4	Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản	2	1	1			2			27,5% (4,75 điểm)
Tổng			8	1	4	1		2		1	
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

II/ BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về các thành phần của máy tính	Nhận biết – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (C1) – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lý thông tin. (C2) Vận dụng – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.	1(TN)	1(TN)		
		Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	Nhận biết – Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. (C3) – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint,) – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus...)	1(TN)	1(TN)		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thông hiểu – Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. – Giải thích được phần mở rộng của tên tệp. Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng. (C4) Vận dụng – Thao tác thành thạo với tệp và thư mục.				
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	Nhận biết – Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...)(C5) – Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường,)(C6) – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin... Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. (C7) Vận dụng – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi	2(TN)	1(TN)		

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số	Nhận biết – Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet. (C8) – Nêu được cách ứng xử hợp lí khi gặp trên mạng hoặc các kênh truyền thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi. (C9) Thông hiểu – Nêu được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin. (C13) Vận dụng – Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết, chẳng hạn khi bị bắt nạt trên mạng. – Lựa chọn được các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet. Vận dụng cao – Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hay không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. (C17)	2(TN)	1TL		1(TL)
4	Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp	Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản	Nhận biết – Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. (C10,C11,C14) Thông hiểu – Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản, bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính). (C12)	2(TN) 1TL	1(TN)	2(TL)	

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	của máy tính		– Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa. Vận dụng – Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán đó trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. (C15,C16)				
Tổng				8 TN 1TL	4 TN 1TL	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

ĐỀ SỐ 1

I – Trắc nghiệm (3 điểm – Hãy chọn đáp án đúng nhất)

Câu 1: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy vẽ
B. Máy in
C. Màn hình
D. Máy quét

Câu 2: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro
B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro
C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa
D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

Câu 3: Đây là dữ liệu trong máy tính?

- A. Cadao.docx
B. Cadao.xlsx
C. Setup.exe
D. Tất cả các phương án trên

Câu 4: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính?

- A. .com, .exe, .msi**
B. .pptx, .ppt, .odp.
C. .xlsx, .csv, .ods.
D. .docx, .rtf, .odt.

Câu 5: Đây không phải là mạng xã hội?

- A. Báo Dân trí**
B. Facebook
C. Instagram
D. YouTube

Câu 6: Mạng xã hội TikTok dùng để làm gì?

- A. Trao đổi các thông tin
B. Chia sẻ các video
C. Có chứa các thông tin kiến thức
D. Tất cả các phương án trên

Câu 7: Điều nào sau đây không đúng nếu thông tin cá nhân của em bị lộ và bị sử dụng vào mục đích sai trái?

- A. Dữ liệu cá nhân bị đánh cắp
B. Bị tống tiền hoặc ghép các thông tin đòi truy trên mạng xã hội
C. Được những người trên mạng xã hội tung hô
D. Bị bắt nạt và đe dọa trên mạng xã hội

Câu 8: Phương án nào không là tác hại của Internet?

- A. Tăng cường sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần**
B. Thiếu kết nối với thế giới thực, mất dần các mối quan hệ bạn bè, người thân
C. Dễ bị lôi kéo vào các việc xấu trên mạng
D. Khó tập trung vào công việc, học tập

Câu 9: Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

- A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi

- B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ, kiếm tiền.
C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan

D. Tất cả các phương án trên

Câu 10: Thuật toán tuần tự yêu cầu danh sách cần tìm phải được sắp xếp.

A. Đúng

B. Sai

Câu 11: Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 10 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12] có hay không. Đầu ra của thuật toán là:

A. Thông báo “không tìm thấy”

B. Thông báo “tìm thấy”

C. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách

D. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách

Câu 12: Thuật toán **tìm kiếm tuần tự** cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

II – Tự luận (7 điểm)

Câu 13. Theo em, hình thức truy cập không hợp lệ nào đang phổ biến nhất hiện nay? Em hãy đề xuất một số biện pháp để giảm các truy cập không hợp lệ này?

Câu 14. Nêu các bước chia nhỏ bài toán?

Câu 15: Trình bày các bước của thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 25 trong danh sách [3, 5, 12, 25, 11, 22].

Câu 16: Em hãy dùng thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp dãy số dưới đây theo thứ tự tăng dần, mỗi vòng lặp duyệt từ phần tử cuối về đầu: 83, 5, 8, 12, 65.

Câu 17: “Nghiện Internet” là một trong những vấn đề đang diễn ra rất phổ biến ở nhiều lứa tuổi tại Việt Nam hiện nay. Nhiều người “nghiện Internet” đã rơi vào tình trạng bế tắc, không kiểm soát được hành vi của mình. Tại Việt Nam, theo số liệu báo cáo Digital Việt Nam 2020 tính đến tháng 1 năm 2020, có 68.17 triệu người sử dụng Internet chiếm 70% dân số, trong số đó có 65 triệu người dùng các trang mạng xã hội chiếm 67% dân số của cả nước. Cũng theo số liệu từ báo cáo này, trung bình hằng ngày một người ở nước ta dành 6 giờ 30 phút (tức hơn $\frac{1}{4}$ ngày) để sử dụng/truy cập Internet. Trong đó, khoảng 2 giờ 22 phút cho việc sử dụng các trang mạng xã hội, 2 giờ 09 phút cho việc xem truyền hình, 1 giờ 01 phút cho việc nghe nhạc và các dịch vụ trực tiếp và 1 giờ cho việc chơi điện tử. Điểm đáng chú ý là 70,1% người dùng các trang mạng xã hội ở nước ta có độ tuổi từ 13 đến 34. **Trước thực trạng như vậy, em hãy nêu các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet.**

-----Hết -----

I – Trắc nghiệm (3 điểm – Hãy chọn đáp án đúng nhất)

Câu 1: Điều gì có thể xảy ra nếu tắt máy tính không đúng cách?

- A. Lỗi hệ điều hành
B. Không sao cả
C. Mất dữ liệu chưa kịp lưu
D. Cả A và C

Câu 2: Trong các phần mềm sau, phần mềm nào không phải phần mềm ứng dụng?

- A. Windows**
B. Microsoft Word
C. Rapid Typing
D. Paint

Câu 3: Thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm số 10 trong danh sách [2, 4, 6, 8, 10, 12] có hay không. Đầu ra của thuật toán là:

- A. Thông báo “không tìm thấy”
B. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách
C. Thông báo “tìm thấy”
D. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách

Câu 4: Khi một người lạ trên mạng xã hội gửi cho em đường link mà em chưa rõ thông tin về đường link đó. Em sẽ:

- A. Mở đường link đó để tìm hiểu
B. Chia sẻ link đó cho nhiều người bạn của em
C. Không quan tâm
D. Cả A và B

Câu 5: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro
B. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa
C. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro
D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

Câu 6: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy quét**
B. Máy vẽ
C. Máy in
D. Màn hình

Câu 7: Các nhiệm vụ để thực hiện việc sắp xếp gồm:

- A. So sánh
B. Đổi chỗ
C. So sánh và đổi chỗ
D. Đổi chỗ và xóa

Câu 8: Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm nhị phân không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Thông báo “không tìm thấy” và kết thúc**
B. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.

- C. Thông báo “tìm thấy” và tìm tiếp xem còn phần tử nào khác nữa không
D. Thông báo “tìm thấy” và kết thúc

Câu 9: Em hãy nêu biện pháp bảo vệ máy tính cá nhân:

- A. Cài đặt mật khẩu máy tính
B. Đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc
C. Sao lưu dữ liệu và quét virus

D. Tất cả các phương án trên

Câu 10: Mạng xã hội TikTok dùng để làm gì?

- A. Trao đổi các thông tin
B. Chia sẻ các video
C. Có chứa các thông tin kiến thức
D. Tất cả các phương án trên

Câu 11: Thuật toán *tìm kiếm tuần tự* cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5

Câu 12: Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 20 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12] có hay không. Đầu ra của thuật toán là:

- A. Thông báo “không tìm thấy”**
B. Thông báo “tìm thấy”
C. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách
D. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách

II – Tự luận (7 điểm)

Câu 13. Truy cập không hợp lệ gây ra những hậu quả gì đối với cá nhân, tổ chức và xã hội?

Câu 14. Mục tiêu chính khi chia một bài toán lớn thành các bài toán nhỏ hơn là gì?

Câu 15. Trình bày các bước của thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 30 trong danh sách [6, 5, 2, 30, 25, 32].

Câu 16. Em hãy dùng thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp dãy số dưới đây theo thứ tự tăng dần, mỗi vòng lặp duyệt từ phần tử cuối về đầu: 80, 3, 18, 22, 75.

Câu 17. “Nghiện Internet” là một trong những vấn đề đang diễn ra rất phổ biến ở nhiều lứa tuổi tại Việt Nam hiện nay. Nhiều người “nghiện Internet” đã rơi vào tình trạng bế tắc, không kiểm soát được hành vi của mình. Tại Việt Nam, theo số liệu báo cáo Digital Việt Nam 2020 tính đến tháng 1 năm 2020, có 68.17 triệu người sử dụng Internet chiếm 70% dân số, trong số đó có 65 triệu người dùng các trang mạng xã hội chiếm 67% dân số của cả nước. Cũng theo số liệu từ báo cáo này, trung bình hằng ngày một người ở nước ta dành 6 giờ 30 phút (tức hơn $\frac{1}{4}$ ngày) để sử dụng/truy cập Internet. Trong đó, khoảng 2 giờ 22 phút cho việc sử dụng các trang mạng xã hội, 2 giờ 09 phút cho việc xem truyền hình, 1 giờ 01 phút cho việc nghe nhạc và các dịch vụ trực tiếp và 1 giờ cho việc chơi điện tử. Điểm đáng chú ý là 70,1% người dùng các trang mạng xã hội ở nước ta có độ tuổi từ 13 đến 34. **Trước thực trạng như vậy, em hãy nêu các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet.**

-----Hết -----

ĐỀ 1

I – Trắc nghiệm (Mỗi ý đúng được 0.25 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
D	B	D	A	A	D	C
Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12		
A	D	B	C	C		

II – Tự luận: 7 điểm

Câu 13: 2đ

Hình thức truy cập không hợp lệ phổ biến hiện nay là Tấn công vào các lỗ hổng bảo mật: Kẻ tấn công sẽ tìm kiếm và khai thác các lỗ hổng trong phần mềm, hệ điều hành để xâm nhập vào hệ thống.

Các biện pháp để giảm các truy cập không hợp lệ:

Nâng cao nhận thức: Tuyên truyền rộng rãi về các hình thức tấn công mạng phổ biến và cách thức phòng tránh. Giáo dục người dùng về cách nhận biết các email lừa đảo, các trang web giả mạo.

Sử dụng phần mềm diệt virus: Cài đặt và thường xuyên cập nhật phần mềm diệt virus uy tín.

Xây dựng mật khẩu mạnh: Sử dụng mật khẩu phức tạp, kết hợp chữ cái in hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt.

Xác thực hai yếu tố: Bật tính năng xác thực hai yếu tố cho các tài khoản quan trọng.

Sao lưu dữ liệu thường xuyên: Sao lưu dữ liệu quan trọng để phòng trường hợp bị tấn công ransomware.

Câu 14. 2đ

B1. Hiểu rõ bài toán:

- **Đọc kỹ đề bài:** Đảm bảo hiểu rõ yêu cầu của bài toán, những gì đã cho và những gì cần tìm.

- **Phân tích dữ liệu:** Xác định các thông tin liên quan, các điều kiện ràng buộc của bài toán.

- **Xác định mục tiêu:** Xác định rõ mục tiêu cuối cùng cần đạt được.

B2. Chia nhỏ bài toán thành các phần nhỏ hơn:

- **Phân tích cấu trúc:** Xác định các phần tử cấu thành của bài toán và mối quan hệ giữa chúng.

- **Chia nhỏ theo chức năng:** Chia bài toán thành các công việc nhỏ hơn, mỗi công việc thực hiện một chức năng cụ thể.

- **Chia nhỏ theo thứ tự:** Chia bài toán thành các bước thực hiện theo một trình tự logic.

B3. Giải quyết từng phần nhỏ:

- **Tìm giải pháp cho từng phần:** Sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết từng phần nhỏ.

- **Kiểm tra kết quả từng phần:** Đảm bảo kết quả của từng phần là chính xác và phù hợp với yêu cầu.

B4. Kết hợp các phần nhỏ thành giải pháp hoàn chỉnh:

- **Sắp xếp các kết quả:** Sắp xếp các kết quả của các phần nhỏ theo một trình tự hợp lý.

- **Kiểm tra lại giải pháp:** Kiểm tra lại toàn bộ giải pháp để đảm bảo nó đáp ứng được yêu cầu của bài toán.

Câu 15 (1 điểm): Các bước thực hiện:

Bước	Thực hiện	Điểm
1	So sánh số ở đầu dãy với 25 ta thấy $3 \neq 25$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
2	So sánh số đang xét với 25 ta thấy $5 \neq 25$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
3	So sánh số đang xét với 25 ta thấy $12 \neq 25$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
4	So sánh số đang xét với 25 ta thấy $25 = 25$ nên kết luận tìm thấy số 25	0,25 điểm

Câu 16 (1 điểm): Mô phỏng các bước thực hiện:

Bước	Thực hiện	Điểm
1	83, 5, 8, 12, 65 $\rightarrow$ 5, 83, 8, 12, 65	0,25 điểm
2	5, 83, 8, 12, 65 $\rightarrow$ 5, 8, 83, 12, 65	0,25 điểm
3	5, 8, 83, 12, 65 $\rightarrow$ 5, 8, 12, 83, 65	0,25 điểm
4	5, 8, 12, 83, 65 $\rightarrow$ 5, 8, 12, 65, 83	0,25 điểm

Câu 17 (1 điểm): Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

- Dành thời gian với người thân và bạn bè – 0,25 điểm

- Hạn chế để thiết bị kết nối Internet trong phòng riêng – 0,25 điểm

- Giới hạn thời gian sử dụng các thiết bị kết nối mạng – 0,25 điểm

- Theo đuổi những sở thích không liên quan quá nhiều đến thiết bị điện tử – 0,25 điểm

ĐỀ 2

I – Trắc nghiệm (Mỗi ý đúng được 0.25 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
D	A	B	C	C	A	C
Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12		
A	D	D	C	A		

II – Tự luận

Câu 13 (2 điểm)

*** Đối với cá nhân:**

Mất mát tài sản: Bị đánh cắp thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, dẫn đến việc mất tiền.

Mất danh tính: Thông tin cá nhân bị kẻ xấu lợi dụng để thực hiện các hoạt động phi pháp, gây ảnh hưởng đến uy tín.

Bị quấy rối: Nhận được các cuộc gọi, tin nhắn rác, email spam.

Ảnh hưởng đến tinh thần: Cảm thấy lo lắng, bất an, mất niềm tin vào công nghệ.

*** Đối với tổ chức:**

Mất dữ liệu: Dữ liệu quan trọng của tổ chức bị đánh cắp, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

Gián đoạn hoạt động: Hệ thống máy tính bị tấn công, gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mất uy tín: Hình ảnh của tổ chức bị ảnh hưởng, khách hàng mất niềm tin.

Phải chi trả các khoản phí: Phí khắc phục hậu quả, phí bảo mật, phí pháp lý.

*** Đối với xã hội:**

Mất an ninh mạng: Gây ra tình trạng mất ổn định an ninh mạng, tạo điều kiện cho các hoạt động tội phạm.

Ảnh hưởng đến kinh tế: Làm giảm niềm tin của nhà đầu tư, ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế số.

Gây hoang mang dư luận: Tin tức giả mạo, thông tin sai lệch được lan truyền rộng rãi, gây hoang mang dư luận.

Câu 14 (2 điểm)

Mục tiêu chính khi chia một bài toán lớn thành các bài toán nhỏ hơn là để **giải quyết bài toán một cách hiệu quả hơn**. Bằng cách chia nhỏ bài toán, chúng ta sẽ:

Giảm độ phức tạp: Bài toán lớn, khi được chia nhỏ, sẽ trở nên đơn giản hơn, dễ hiểu hơn và dễ quản lý hơn.

Tăng khả năng tiếp cận: Mỗi phần nhỏ của bài toán trở nên dễ tiếp cận và giải quyết hơn.

Tìm ra lỗi dễ dàng hơn: Khi một phần của bài toán gặp lỗi, việc tìm và sửa lỗi sẽ trở nên dễ dàng hơn so với việc tìm lỗi trong toàn bộ bài toán.

Tái sử dụng mã: Các phần nhỏ của bài toán có thể được tái sử dụng cho các bài toán khác, tiết kiệm thời gian và công sức.

Cộng tác hiệu quả hơn: Nhiều người có thể cùng nhau giải quyết các phần nhỏ của bài toán, tăng tốc độ và hiệu quả làm việc.

Câu 15 (1 điểm): Các bước thực hiện:

Bước	Thực hiện	Điểm
1	So sánh số ở đầu dãy với 30 ta thấy $6 \neq 30$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
2	So sánh số đang xét với 30 ta thấy $5 \neq 30$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
3	So sánh số đang xét với 30 ta thấy $2 \neq 30$ nên chuyển sang số tiếp theo	0,25 điểm
4	So sánh số đang xét với 30 ta thấy $30 = 30$ nên kết luận tìm thấy số 30	0,25 điểm

Câu 16 (1 điểm): Mô phỏng các bước thực hiện:.

Bước	Thực hiện	Điểm
1	80, 3, 18, 22, 75 -> 3, 80, 18, 22, 75	0,25 điểm
2	3, 80, 18, 22, 75 -> 3, 18, 80, 22, 75	0,25 điểm
3	3, 18, 80, 22, 75 -> 3, 18, 22, 80, 75	0,25 điểm
4	3, 18, 22, 80, 75 -> 3, 18, 22, 75, 80	0,25 điểm

Câu 17 (1 điểm): Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

- Dành thời gian với người thân và bạn bè – 0,25 điểm
 - Hạn chế để thiết bị kết nối Internet trong phòng riêng – 0,25 điểm
 - Giới hạn thời gian sử dụng các thiết bị kết nối mạng – 0,25 điểm
 - Theo đuổi những sở thích không liên quan quá nhiều đến thiết bị điện tử – 0,25 điểm
- (HS làm cách khác, đúng vẫn cho điểm tối đa)

GV ra đề
(Kí, ghi rõ họ và tên)

Duyệt của Tổ chuyên môn
(Kí, ghi rõ họ và tên)

Duyệt của nhà trường

Nguyễn Thị Như

I – Trắc nghiệm (3 điểm – Hãy chọn đáp án đúng nhất)

Câu 1: Điều gì có thể xảy ra nếu tắt máy tính không đúng cách?

- A. Lỗi hệ điều hành
B. Không sao cả
C. Mất dữ liệu chưa kịp lưu
D. Cả A và C

Câu 2: Trong các phần mềm sau, phần mềm nào không phải phần mềm ứng dụng?

- A. Windows
B. Microsoft Word
C. Rapid Typing
D. Paint

Câu 3: Thực hiện thuật toán tìm kiếm nhị phân để tìm số 10 trong danh sách [2, 4, 6, 8, 10, 12] có hay không. Đầu ra của thuật toán là:

- A. Thông báo “không tìm thấy”
B. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách
C. Thông báo “tìm thấy”
D. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách

Câu 4: Khi một người lạ trên mạng xã hội gửi cho em đường link mà em chưa rõ thông tin về đường link đó. Em sẽ:

- A. Mở đường link đó để tìm hiểu
B. Chia sẻ link đó cho nhiều người bạn của em
C. Không quan tâm
D. Cả A và B

Câu 5: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro
B. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa
C. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro
D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

Câu 6: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy quét
B. Máy vẽ
C. Máy in
D. Màn hình

Câu 7: Các nhiệm vụ để thực hiện việc sắp xếp gồm:

- A. So sánh
B. Đổi chỗ
C. So sánh và đổi chỗ
D. Đổi chỗ và xoá

Câu 8: Điều gì xảy ra khi thuật toán tìm kiếm nhị phân không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

A. Thông báo “không tìm thấy” và kết thúc

B. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc.

C. Thông báo “tìm thấy” và tìm tiếp xem còn phần tử nào khác nữa không

D. Thông báo “tìm thấy” và kết thúc

Câu 9: Em hãy nêu biện pháp bảo vệ máy tính cá nhân:

A. Cài đặt mật khẩu máy tính

B. Đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc

C. Sao lưu dữ liệu và quét virus

D. Tất cả các phương án trên

Câu 10: Mạng xã hội TikTok dùng để làm gì?

A. Trao đổi các thông tin

B. Chia sẻ các video

C. Có chứa các thông tin kiến thức

D. Tất cả các phương án trên

Câu 11: Thuật toán *tìm kiếm tuần tự* cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 12: Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 20 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12] có hay không. Đầu ra của thuật toán là:

A. Thông báo “không tìm thấy”

B. Thông báo “tìm thấy”

C. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách

D. Thông báo “tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách

II – Tự luận (7 điểm)

Câu 13. Truy cập không hợp lệ gây ra những hậu quả gì đối với cá nhân, tổ chức và xã hội?

Câu 14. Mục tiêu chính khi chia một bài toán lớn thành các bài toán nhỏ hơn là gì?

Câu 15. Trình bày các bước của thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 30 trong danh sách [6, 5, 2, 30, 25, 32].

Câu 16. Em hãy dùng thuật toán sắp xếp nổi bọt sắp xếp dãy số dưới đây theo thứ tự tăng dần, mỗi vòng lặp duyệt từ phần tử cuối về đầu: 80, 3, 18, 22, 75.

Câu 17. “Nghiện Internet” là một trong những vấn đề đang diễn ra rất phổ biến ở nhiều lứa tuổi tại Việt Nam hiện nay. Nhiều người “nghiện Internet” đã rơi vào tình trạng bế tắc, không kiểm soát được hành vi của mình. Tại Việt Nam, theo số liệu báo cáo Digital Việt Nam 2020 tính đến tháng 1 năm 2020, có 68.17 triệu người sử dụng Internet chiếm 70% dân số, trong số đó có 65 triệu người dùng các trang mạng xã hội chiếm 67% dân số của cả nước. Cũng theo số liệu từ báo cáo này, trung bình hằng ngày một người ở nước ta dành 6 giờ 30 phút (tức hơn $\frac{1}{4}$ ngày) để sử dụng/truy cập Internet. Trong đó, khoảng 2 giờ 22 phút cho việc sử dụng các trang mạng xã hội, 2 giờ 09 phút cho việc xem truyền hình, 1 giờ 01 phút cho việc nghe nhạc và các dịch vụ trực tiếp và 1 giờ cho

việc chơi điện tử . Điểm đáng chú ý là 70,1% người dùng các trang mạng xã hội ở nước ta có độ tuổi từ 13 đến 34. **Trước thực trạng như vậy, em hãy nêu các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet.**

-----Hết -----